

Số: 2472/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam**

**CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;*

*Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 02 (hai) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Châu Pha đã được công nhận lưu hành theo Quyết định số 2235/QĐ-BVTV-PB ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty Cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 381 9000

Mã số doanh nghiệp: 2001012298

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023 đến ngày 17 tháng 7 năm 2028.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: QLBP.

  
**Huỳnh Tấn Đạt**



**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐÀU KHÍ CÀ MAU**  
(Ban hành kèm Quyết định số 2472/QĐ-BVTV-PB ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Yên phân bón	Mã số phân bón(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hỗn hợp NPK	SAF ALASKA NPK 19-6-4	19531	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 19%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>hh</sub> ): 6%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 4%; Lưu huỳnh (S): 6%; Bo (B): 620 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải <sup>(h,v,b)</sup>	1. Cây lương thực (lúa, ngô, khoai lang, khoai tây, sắn/khoai mì): - Bón lót: 100-150kg/ha; - Bón thúc: 250-300 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày. 2. Cây công nghiệp dài ngày (cà phê, cao su, tiêu, điều): - Bón lót 100-150kg/ha; - Bón thúc: 500-600 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 45-60 ngày. 3. Cây công nghiệp ngắn ngày (mía, chè, lạc/ đậu phộng, đậu tương, đậu xanh): - Bón lót: 100-150 kg/ha/lần; - Bón thúc: 250-300 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày. 4. Cây ăn quả/trái (cam, chanh, chanh dây, quýt, bưởi, xoài, nhãn, vải, táo, chôm chôm, sầu riêng, ổi, bơ, na, dứa): - Bón lót: 100-150 kg/ha. - Bón thúc: 500-600 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 30-45 ngày. 5. Cây rau màu (rau ăn lá, rau ăn quả, rau ăn củ): - Bón lót 100-150kg/ha; - Bón thúc: 250-300 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày. 6. Cây hoa, Cây cảnh (hoa hồng, hoa đào, bonsai): - Bón lót: 100-150 kg/ha; - Bón thúc: 250-300 kg/ha /lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón	SAF	19539	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 20%;	Bón rải <sup>(h,v,b)</sup>	1. Cây lương thực (lúa, ngô, khoai lang, khoai tây, sắn/khoai mì):	



hỗn hợp NPK	ROYAL NPK 20-7-6	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 7%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 6%; Lưu huỳnh (S): 6%; Bo (B): 620 ppm; Độ ẩm: 5%.	- Bón lót: 100-150kg/ha; - Bón thúc: 250-300 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày. 2. Cây công nghiệp dài ngày (cà phê, cao su, tiêu, điều): - Bón lót 100-150kg/ha; - Bón thúc: 500-600 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 45-60 ngày. 3. Cây công nghiệp ngắn ngày (mía, chè, lạc/ đậu phộng, đậu tương, đậu xanh): - Bón lót: 100-150 kg/ha/lần; - Bón thúc: 250-300 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày. 4. Cây ăn quả/trái (cam, chanh, chanh dây, quýt, bưởi, xoài, nhãn, vải, táo, chôm chôm, sầu riêng, ổi, bơ, na, dứa): - Bón lót: 100-150 kg/ha. - Bón thúc: 500-600 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 30-45 ngày. 5. Cây rau màu (rau ăn lá, rau ăn quả, rau ăn củ): - Bón lót 100-150kg/ha; - Bón thúc: 250-300 kg/ha/lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày. 6. Cây hoa, Cây cảnh (hoa hồng, hoa đào, bonsai): - Bón lót: 100-150 kg/ha; - Bón thúc: 250-300 kg/ha /lần, bón 2-3 lần/vụ, mỗi lần bón cách nhau 20-25 ngày.	kế ngày sản xuất
-------------	------------------	--	---	---------------------------

**Ghi chú:**

(\*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;

(\*\*) Viết tắt dạng phân bón: <sup>(b)</sup> - dạng bột; <sup>(h)</sup> - dạng hạt; <sup>(v)</sup> - dạng viên

